

Số: 42 /TB-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 06 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc công bố điểm chuẩn kỳ thi tuyển sinh Cao học
Khóa 8 (đợt 1) năm 2020

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT/-BGDDT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ vào kết quả kỳ thi tuyển sinh cao học khóa 8 năm 2020 của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Hội đồng tuyển sinh Sau đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo đến các thí sinh dự thi tuyển sinh cao học điểm chuẩn trúng tuyển các ngành như sau:

- Môn cơ bản (môn 1): 5,0 điểm trở lên
- Môn cơ sở ngành (môn 2): 5,0 điểm trở lên.
- Môn ngoại ngữ: 50 điểm/100 trở lên (mỗi phần thi Đọc, Viết, Nghe, Nói đạt tối thiểu 30% của thang điểm từng phần thi).

Nơi nhận:

- CT HĐT, các PHT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Hội đồng tuyển sinh;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



KT. HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Hồng Diệp

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN

Kỳ thi tuyển sinh cao học Khóa 8 (đợt 1) năm 2020

Căn cứ kết quả của Hội đồng xét tuyển thẳng, kỳ thi tuyển sinh cao học khóa 8 (đợt 1) năm 2020. Hội đồng tuyển sinh thông báo kết quả như sau.

Stt	Họ và tên	Sinh ngày	Nơi sinh	Ngành xét tuyển	Điểm xét tuyển	Tổng ngoại ngữ	Kết quả xét tuyển
1	Thượng Thúy Vy	06/01/1998	Bình Dương	Kế toán	6	Miễn NN	TT
2	Trần Hoài Minh	07/02/1997	TpHCM	Khoa học môi trường	9	83.5	TT
3	Nguyễn Thị Thanh Trâm	03/02/1997	TpHCM	Khoa học môi trường	9.75	59	TT

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC



KT. HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Hồng Diệp



**KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH CAO HỌC
KHÓA 8 (ĐỢT 1) NĂM 2020**

STT	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm ngoại ngữ	Ghi chú
1	KT 002	Đoàn Thị Hoàng	Anh	Nữ	14/12/1992	Bình Dương	5	7	Miễn NN	TT
2	KT 003	Lương Thị An	Bình	Nữ	12/08/1983	Bình Dương	5	5	66	TT
3	KT 004	Huỳnh Thị	Đông	Nữ	29/05/1983	Bình Dương	7	7.75	78.5	TT
4	KT 005	Nguyễn Ngọc	Em	Nữ	20/02/1979	Bình Dương	8	6	66	TT
5	KT 006	Hoàng	Hà	Nam	14/09/1971	Thái Nguyên	6	9.5	69	TT
6	KT 007	Phạm Ngọc	Hằng	Nữ	04/08/1981	Bình Dương	5	6	67	TT
7	KT 008	Trương Lưu	Hoài	Nữ	24/04/1997	Bình Dương	8	6	69	TT
8	KT 009	Trần Đình	Nhân	Nam	12/07/1986	Bình Định	6	8	Miễn NN	TT
9	KT 010	Đinh Hồng	Sương	Nữ	06/07/1991	Đồng Tháp	9	7	Miễn NN	TT
10	KT 011	Nguyễn Thị Thảo	Trình	Nữ	30/11/1993	Cần Thơ	9	7.5	Miễn NN	TT
11	KT 012	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	30/03/1990	Bình Dương	7	7	72	TT
12	KT 013	Đỗ Thanh	Tuyền	Nữ	15/12/1983	Bình Dương	7	8.5	78.5	TT
13	KT 017	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	27/08/1989	Bình Dương	8.5	6.5	65	TT
14	KT 018	Nguyễn Thị Diễm	Sương	Nữ	17/01/1987	Bình Dương	5.5	6	64	TT
15	KT 020	Mai Xuân	Trọng	Nam	03/09/1991	TPHCM	8	5.5	69	TT
16	TC 001	Hoàng Thị Lan	Anh	Nữ	13/04/1990	Bình Dương	9.5	7	88	TT
17	TC 002	Tăng	Hiền	Nam	03/06/1988	Bình Dương	8	5.5	79	TT
18	TC 003	Phạm Thị Thanh	Huệ	Nữ	07/09/1987	Bình Dương	6.5	5	81	TT
19	TC 004	Mai Trần Duy	Khánh	Nam	03/10/1995	Bình Dương	7	7.5	83	TT
20	TC 005	Hồ Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	08/05/1985	Bình Dương	7	5	83	TT



Handwritten signature

STT	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm ngoại ngữ	Ghi chú
21	TC 006	Phạm Duy	Nghiêm	Nam	17/07/1979	Bình Dương	9.5	8.25	76	TT
22	TC 007	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	20/02/1997	Bình Dương	8.5	5.5	Miễn NN	TT
23	TC 008	Lê Thái Thiện	Quyên	Nữ	15/05/1988	Tiền Giang	8.5	8.5	83	TT
24	TC 009	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	18/09/1992	Bình Dương	5.5	5.5	76	TT
25	TC 010	Nguyễn Thị Mộng	Thường	Nữ	06/03/1998	Tây Ninh	9.5	6	Miễn NN	TT
26	TC 011	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	06/11/1996	Đăklăk	7	5	82	TT
27	TC 012	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	01/05/1995	Bình Dương	5	5	68	TT
28	QT 001	Lê Hà Vũ	An	Nam	12/04/1987	Bình Dương	8.5	7.75	78	TT
29	QT 002	Đoàn Hữu	Đồng	Nam	13/09/1991	Bình Dương	6	7	77	TT
30	QT 004	Mai Thị Ngọc	Giàu	Nữ	10/03/1993	Tây Ninh	6	6	81	TT
31	QT 005	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	08/01/1996	Quảng Ngãi	9.5	9.5	Miễn NN	TT
32	QT 006	Tô Diễm	Huỳnh	Nữ	02/04/1996	Bình Dương	8	9.5	84.5	TT
33	QT 007	Lê Mã	Long	Nam	30/03/1985	Nghệ An	9.5	9	88	TT
34	QT 008	Đỗ Lê Hồng	Minh	Nữ	04/11/1991	Bình Dương	5	6	68	TT
35	QT 009	Đỗ Hoàng	Mỹ	Nam	09/12/1997	Bình Dương	9	7	83	TT
36	QT 010	Nguyễn Minh	Tân	Nam	25/07/1990	Bình Dương	7.5	8.25	73.5	TT
37	QT 011	Trần Minh	Thuận	Nam	01/11/1991	Bình Dương	9.5	8.75	Miễn NN	TT
38	QT 012	Bùi Minh	Thúy	Nữ	23/05/1992	TP HCM	9.5	10	78.5	TT
39	QT 013	Vũ Thị Minh	Tiến	Nữ	18/8/1997	Long An	8	6.25	62	TT
40	QT 014	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	10/11/1992	Bình Phước	9.75	7.25	66.5	TT
41	QT 015	Lê Ngọc	Trâm	Nữ	06/04/1997	Bình Dương	8.75	7.5	Miễn NN	TT
42	QT 016	Trần Đào Thanh	Trúc	Nữ	17/10/1987	TP HCM	5	9	85	TT
43	QT 017	Bùi Đức	Biển	Nam	13/07/1981	Hà Nội	5.5	6.75	58.5	TT
44	QT 018	Lê Hữu Nguyễn	Duy	Nam	31/01/1995	Bình Dương	8	5.5	64	TT
45	QT 019	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	04/11/1997	Bình Dương	8.5	10	79	TT

THỦ Đ

hak

STT	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm ngoại ngữ	Ghi chú
46	QT 020	Huỳnh Thị Ngọc	Thuận	Nữ	20/07/1993	Bình Dương	7	9.5	64.5	TT
47	QT 021	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	24/04/1989	Bình Phước	5	7	64	TT
48	QT 022	Dư Anh	Vũ	Nam	14/09/1998	Bình Dương	7	7	59	TT
49	QT 023	Phạm Trung	Thủy	Nam	02/12/1984	Hải Dương	7.5	9	69	TT
50	QT 025	Trương Huy Ngọc	Trân	Nữ	02/05/1988	Tây Ninh	6	6	81	TT
51	KT 014	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	05/04/1985	Bình Dương	9	9.25	71	TT
52	KT 016	Chung Thanh	Vân	Nữ	22/10/1968	Bình Dương	5.5	7	63	TT
53	QL 001	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	09/02/1987	Bình Dương	7.5	7	77	TT
54	QL 002	Nguyễn Thị Hồng	Châu	Nữ	05/09/1988	Bình Dương	6.5	8	85	TT
55	QL 003	Nguyễn Khánh	Chi	Nữ	06/08/1995	Bình Dương	6	6	86	TT
56	QL 004	Dương Thị Tuyết	Giang	Nữ	03/07/1979	Bình Dương	7	7	70	TT
57	QL 005	Phan Thị Thúy	Kiều	Nữ	24/08/1983	Bình Dương	7	7	Miễn NN	TT
58	QL 006	Ngô Thị	Lý	Nữ	11/09/1994	Quảng Bình	6.5	8	76	TT
59	QL 008	Lê Thị Nguyệt	Nga	Nữ	06/03/1981	Bình Dương	7	7	82	TT
60	QL 009	Nguyễn Thị Hằng	Nga	Nữ	01/04/1998	Bình Dương	6	7	83	TT
61	QL 010	Nguyễn Tấn	Sĩ	Nam	14/10/1983	Bình Dương	8	7.5	77	TT
62	QL 012	Dương Tấn	Thịnh	Nam	03/12/1996	Bình Dương	6.5	7	70	TT
63	QL 013	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	22/01/1986	Bình Dương	7.5	8	81	TT
64	QL 014	Phạm Thị Bích	Thủy	Nữ	12/02/1983	Bình Dương	7.5	8.5	83	TT
65	QL 015	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	17/7/1985	Bình Dương	8.5	7.5	80	TT
66	QL 016	Trương Thanh	Trào	Nam	05/6/1975	Ninh Thuận	8	6.5	81	TT
67	QL 017	Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	30/04/1991	Bình Dương	8.5	7	Miễn NN	TT
68	QL 018	Cao Thị Kim	Anh	Nữ	26/8/1985	Nghệ An	8	8.5	88	TT
69	QL 019	Trần Tú	Anh	Nữ	27/9/1998	Bình Dương	8	7.5	88	TT
70	QL 020	Lê Thị	Hào	Nữ	03/03/1998	Bình Phước	6.5	6	84	TT

AN
 HUỖN
 AI H
 ĐẦU
 ☆

H
 H

STT	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm ngoại ngữ	Ghi chú
71	QL 021	Lê Thị Ngọc	Hương	Nữ	21/10/1985	Bình Dương	7	6.5	Miễn NN	TT
72	QL 022	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	03/05/1992	Quảng Ngãi	7	7.5	76	TT
73	QL 023	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	20/10/1981	Bình Dương	7.5	7	Miễn NN	TT
74	AV 002	Phan Thanh	Dũ	Nam	05/11/1992	Bình Định	8	7	88	TT
75	AV 003	Phan Thị Hoàng	Gia	Nữ	03/05/1981	Bình Phước	6.5	7	69	TT
76	AV 004	Phạm Nguyễn Thụy	Khuê	Nữ	24/09/1993	Bình Dương	8	6	68	TT
77	AV 006	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	11/02/1995	Đồng Nai	7	7	Miễn NN	TT
78	AV 007	Lê Văn	Đức	Nam	24/10/1990	Bình Thuận	8	9	79	TT
79	VH 001	Lê Thị	Nga	Nữ	05/05/1984	Thanh Hóa	7.5	8	77	TT
80	VH 002	Lê Thị	Hòa	Nữ	10/05/1988	Thanh Hóa	9.5	8.5	Miễn NN	TT
81	VH 004	Bùi Ngọc	Luyến	Nữ	01/01/1992	Bình Dương	9	8	82.5	TT
82	VH 005	Lương Thị Cao	Nguyên	Nữ	14/01/1987	Đắk Lắk	7.5	7	69	TT
83	VH 006	Lê Thị	Tuyết	Nữ	13/05/1999	Bình Dương	8	7.5	74	TT
84	XH 001	Phạm Thị	Ngà	Nữ	25/9/1989	Hà Nam	7.5	9.5	71	TT
85	XH 002	Mai Văn	Phụng	Nam	25/02/1994	Bình Thuận	7.5	9.5	Miễn NN	TT
86	LS 001	Đặng Vũ Hoài	An	Nữ	06/08/1991	Bình Dương	8	8.5	86	TT
87	LS 002	Phạm Thị	Bích	Nữ	07/03/1988	Hải Dương	8	8.5	75	TT
88	LS 003	Đậu Ngọc	Hải	Nam	21/10/1986	Nghệ An	8	8	73	TT
89	LS 005	Nguyễn Xuân	Thắng	Nam	28/06/1985	Quảng Bình	8	8.5	82	TT
90	HT 001	Lê Công	Khanh	Nam	23/05/1994	Bình Dương	6	7	69	TT
91	HT 002	Nguyễn Tiến	Quốc	Nam	25/8/1998	Bình Dương	8	7.75	75	TT
92	HT 003	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	10/07/1995	Nghệ An	7	8	71	TT
93	HT 004	Lê Thanh	Tâm	Nam	25/05/1986	Bình Dương	6	5.5	66	TT
94	HT 005	Trương Minh	Lượng	Nam	12/11/1969	Bình Dương	6.5	5.5	62	TT
95	HT 006	Phạm Tiến	Thành	Nam	25/09/1995	Đồng Nai	7	8.5	72	TT

TỈNH
NG
C
MỘT
ĐƠN

kh

STT	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm ngoại ngữ	Ghi chú
96	HT 007	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	16/03/1997	HCM	6	7	Miễn NN	TT
97	HT 008	Trần Hồ Bảo	Hoàng	Nam	16/03/1997	Bình Dương	6	7	Miễn NN	TT
98	HT 009	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	27/05/1997	TP. HCM	8	7	66	TT
99	HT 010	Nguyễn Văn	Thanh	Nam	26/12/1972	Bình Dương	8	6	67	TT
100	HT 011	Đỗ Trung	Kiên	Nam	29/08/1994	Bình Dương	6.5	7	66	TT
101	MT 001	Trần Tấn	Cường	Nam	20/11/1983	Kiên Giang	7.5	8	50	TT
102	MT 002	Hồ Thị	Hà	Nữ	13/10/1993	Nghệ An	8	8	60	TT
103	MT 005	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	13/05/1996	Bình Dương	7	8.5	64	TT
104	MT 006	Hoàng Thị	Tuyết	Nữ	01/10/1984	Nghệ An	7	8.25	59	TT
105	MT 007	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	20/11/1995	Bình Dương	9	9	70.5	TT

Danh sách trên có 105 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Hồng Diệp